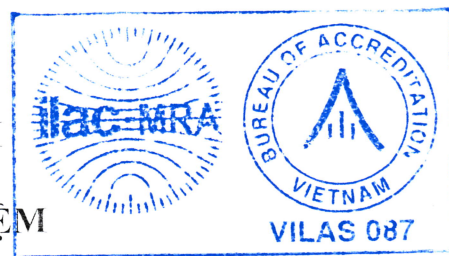




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis
CHUẨN PHÒNG THÍ NGHIỆM

Số: 14/2017

KHƯƠNG HOẠT
(*Rhizoma et Radix Notopterygii*)

SKS: CV 0118 034.02

Dược liệu là thân rễ và rễ đã phơi khô của cây Khương hoạt (*Notopterygium incisum* Ting ex H. T. Chang), họ Hoa tán (Apiaceae).

I. Mục đích sử dụng

Dược liệu chuẩn phòng thí nghiệm Khương hoạt (SKS: CV 0118 034.02) được sử dụng trong các phép thử soi bột và định tính.

II. Mô tả

Dạng bột màu nâu, mùi thơm, vị đắng và cay.

III. Kết quả phân tích

Tiến hành đối chiếu với chất chuẩn nodakenin (Nguồn gốc: Viện Kiểm nghiệm thuốc và thực phẩm Trung ương Trung Quốc, SKS: 111821 - 201303), thử theo tiêu chuẩn số TC/TQKT-ĐD/034.02.

- | | |
|---|---|
| 1. Bột | : Thể hiện các đặc điểm bột của Khương hoạt như mô tả trong ĐDVN V. |
| 2. Định tính
Phương pháp sắc ký lớp mỏng | : Trên sắc ký đồ dung dịch thử cho các vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ dung dịch đối chiếu. |
| 4. Độ ẩm
Phương pháp cất | : 7,0 % |
| 5. Tạp chất | : Không có |
| 6. Tro toàn phần | : 6,4 % |
| 7. Tro không tan trong acid | : 2,3 % |

8. Định lượng tinh dầu : 2,5 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp cất kéo hơi nước

9. Chất chiết được trong dược liệu : 29,2 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp chiết nóng, dung môi là ethanol 96 %.

IV. Hướng dẫn sử dụng

Không sấy trước khi dùng.

V. Bảo quản

Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	11/2019	<i>Đoàn Cao Sơn</i>
10/2019	11/2020	<i>Đoàn Cao Sơn</i>
11/2020	11/2021	<i>Đoàn Cao Sơn</i>
11/2021	11/2022	<i>Đoàn Cao Sơn</i>
11/2022	11/2023	<i>Đoàn Cao Sơn</i>
11/2023	11/2024	<i>Đoàn Cao Sơn</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG
Đoàn Cao Sơn